

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày: 20 - 12 - 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đông Thanh
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Đời và bà Phạm Thị Ngọc Lý.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2021/QĐST - DS ngày 30/11/2021; giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP Sài Gòn T**; địa chỉ: Lầu 8, 266 -268 Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tại TP. Đà Nẵng, theo Giấy ủy quyền số: 3977/2020/QĐ - PL ngày 28/12/2020.

Ngày 25/02/2021, ông H uỷ quyền lại cho ông Lê Văn P - Chức vụ: Phó Phòng giao dịch L, theo giấy uỷ quyền số 252/2021/GUQ-CNĐN. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Ông **Phạm B**, sinh năm 1972; HKTT: Tổ 45 Đa P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Phòng 214, tầng 2, căn hộ chung cư A4 – Vicoland, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

### NỘI DUNG VỤ ÁN

*\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 08/3/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Văn P trình bày:*

Ông Phạm B có vay vốn tại Phòng giao dịch L – Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tại thành phố Đà Nẵng theo hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017, với các nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*);
- Mục đích sử dụng vốn: Mua xe;
- Thời hạn vay: 72 tháng;
- Các kỳ trả vốn lãi vào ngày: 20 hàng tháng;
- Thời điểm quá hạn: 20/7/2020;
- Thời điểm trả hết nợ: 20/12/2023.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô khách 16 chỗ ngồi hiệu Ford biển số 43B-033.31, số khung: T4MFHPR57834, số máy: RATORQ4D244L theo giấy đăng ký xe ô tô số: 036743 cấp ngày 18/4/2017 tại Công an thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm B theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 000646 đã được Văn phòng Công chứng Huỳnh Bá Đ chứng nhận ngày 19/4/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Cụ thể, ông Phạm B đã không trả nợ vay đúng hạn từ ngày 21/3/2020. Tạm tính đến ngày 24/02/2021, ông Phạm B còn nợ Ngân hàng số tiền: 287.199.567 đồng. Trong đó: nợ gốc 256.946.000 đồng; nợ lãi: 30.253.567 đồng. (*Lãi trong hạn: 29.243.506 đồng; lãi quá hạn: 1.010.061 đồng*).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông Phạm B vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Phạm B phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc

và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 24/02/2021 là: 287.199.567 đồng. Trong đó: nợ gốc 256.946.000 đồng; nợ lãi: 30.253.567 đồng. (*Lãi trong hạn: 29.243.506 đồng; lãi quá hạn: 1.010.061 đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay, tôi xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn 1.010.061 đồng. Đồng thời đề nghị Tòa án buộc ông Phạm B phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 20/12/2021 là: 317.148.696 đồng. Trong đó nợ gốc: 256.946.000 đồng; nợ lãi: 60.202.696 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017.

Trường hợp ông Phạm B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô khách 16 chỗ ngồi hiệu Ford biển số 43B-033.31, số khung: T4MFHPR57834, số máy: RATORQ4D244L theo giấy đăng ký xe ô tô số: 036743 cấp ngày 18/4/2017 tại Công an thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm B để thu hồi nợ.

***\* Bị đơn ông Phạm B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông Phạm B trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.***

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

\* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Đối với bị đơn ông Phạm B: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Phạm B vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại

Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt của ông Phạm B.

+ Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với ông Phạm B là có cơ sở, yêu cầu về cách tính lãi cũng như việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, buộc ông Phạm B phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2021 là: 317.148.696 đồng. Trong đó nợ gốc: 256.946.000 đồng; nợ lãi: 60.202.696 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017.

Trường hợp ông Phạm B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô khách 16 chỗ ngồi hiệu Ford biển số 43B-033.31, số khung: T4MFHPR57834, số máy: RATORQ4D244L theo giấy đăng ký xe ô tô số: 036743 cấp ngày 18/4/2017 tại Công an thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm B theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 000646 đã được Văn phòng Công chứng Huỳnh Bá Đại chứng nhận ngày 19/4/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng được xử lý theo Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015.

***\* Về chứng cứ:***

- Kèm theo đơn khởi kiện, Ngân hàng cung cấp các tài liệu, chứng cứ:

Hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017.

Hợp đồng thế chấp số: 000646 ngày 19/4/2017.

- Ông Phạm B không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

*Những sự kiện không cần phải chứng minh:*

Ngày 19/4/2017, ông Phạm B có ký hợp đồng vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 500.000.000 đồng.

*Những tình tiết các bên thống nhất: Không có.*

*Những tình tiết các bên không thống nhất:*

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn T xác định ông Phạm B có vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 500.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017.

- Ông Phạm B không tham gia tố tụng trong suốt thời gian giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với ông Phạm B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ông Phạm B (*là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố*) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm B.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Phạm B có vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017, với các nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*);
- Mục đích sử dụng vốn: Mua xe;
- Thời hạn vay: 72 tháng;
- Các kỳ trả vốn lãi vào ngày: 20 hàng tháng;
- Thời điểm quá hạn: 20/7/2020;
- Thời điểm trả hết nợ: 20/12/2023.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô khách 16 chỗ ngồi hiệu Ford biển số 43B-033.31, số khung: T4MFHPR57834, số máy: RATORQ4D244L theo giấy đăng ký xe ô tô số: 036743 cấp ngày 18/4/2017 tại Công an thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm B theo Hợp đồng thế chấp tài sản số:

000646 đã được Văn phòng Công chứng Huỳnh Bá Đ chứng nhận ngày 19/4/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Cụ thể, ông Phạm B đã không trả nợ vay đúng hạn từ ngày 21/3/2020. Tạm tính đến ngày 24/02/2021, ông Phạm B còn nợ Ngân hàng số tiền: 287.199.567 đồng. Trong đó: nợ gốc 256.946.000 đồng; nợ lãi: 30.253.567 đồng. *(Lãi trong hạn: 29.243.506 đồng; lãi quá hạn: 1.010.061 đồng).*

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông Phạm B vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Phạm B phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 24/02/2021 là: 287.199.567 đồng. Trong đó: nợ gốc 256.946.000 đồng; nợ lãi: 30.253.567 đồng. *(Lãi trong hạn: 29.243.506 đồng; lãi quá hạn: 1.010.061 đồng).*

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn 1.010.061 đồng. Đồng thời đề nghị Tòa án buộc ông Phạm B phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 20/12/2021 là: 317.148.696 đồng. Trong đó nợ gốc: 256.946.000 đồng; nợ lãi: 60.202.696 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017.

Trường hợp ông Phạm B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô khách 16 chỗ ngồi hiệu Ford biển số 43B-033.31, số khung: T4MFHPR57834, số máy: RATORQ4D244L theo giấy đăng ký xe ô tô số: 036743 cấp ngày 18/4/2017 tại Công an thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm B để thu hồi nợ.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với ông Phạm B trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia

trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[4]. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm B đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ theo Điều 11 Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu ông Phạm B thanh toán nợ nhưng đến nay ông Phạm B vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. HĐXX xét thấy ông Phạm B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm B phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử: 20/12/2021 là: 317.148.696 đồng. Trong đó nợ gốc: 256.946.000 đồng; nợ lãi: 60.202.696 đồng là phù hợp với Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên được chấp nhận.

[5]. Lãi suất, phí tiếp tục được tính kể từ ngày 21/12/2021 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017 cho đến khi ông Phạm B thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[6] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương ông Phạm B không còn ở tại địa chỉ: Phòng 214, tầng 2, căn hộ chung cư A4 - Vicoland, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng và hiện nay không xác định tài sản thế chấp đang ở đâu. Để đảm bảo quyền lợi của mình,

ngày 29/6/2021, Ngân hàng có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng đồng thời tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú. Tòa án đã ban hành Công văn số: 148/2021/CV.TA ngày 29/6/2021 để Ngân hàng TMCP Sài Gòn T liên hệ thực hiện đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Việc đăng tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện trên báo Nhân Dân trong ba số liên tiếp từ ngày 07,08, 09/7/2021 và phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 08,09,10/7/2021 và trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Thời hạn thông báo 01 tháng đã hết, đến nay cũng không có tin tức gì của ông Phạm B và cũng không có thông tin gì về tài sản thế chấp để Tòa án thực hiện việc xem xét, thẩm định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy việc thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, có tiến hành đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng nên trong trường hợp ông Phạm B không thanh toán nợ thì cần phải xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T là phù hợp với Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ông Phạm B thanh toán khoản nợ gốc và lãi thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Phạm B bản gốc Giấy đăng ký xe ô tô số 036743 ngày 18/4/2017 tại Công an thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Phạm B theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Đối với yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi quá hạn 1.010.061 đồng của nguyên đơn thì thấy: Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nói trên của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ xét xử đối với phần thay đổi yêu cầu trên của nguyên đơn.

[8] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện VKSND quận S phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tự nguyện chịu. *(Đã nộp, đã chi)*.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm B phải chịu án phí là: 15.857.434 đồng. *(Mười lăm triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm ba mươi bốn đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 157, Điều 158; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Điều 463; Điều 466 và Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với ông Phạm B.

**1.** Buộc ông Phạm B phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền: 317.148.696 đồng *(Ba trăm mười bảy triệu một trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm chín mươi sáu đồng)*. Trong đó nợ gốc: 256.946.000 đồng; nợ lãi: 60.202.696 đồng, lãi tạm tính đến ngày 20/12/2021 và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) do các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: LD 1710900089 ngày 19/4/2017.

### **2. Xử lý tài sản thế chấp:**

**2.1** Trường hợp ông Phạm B không trả được nợ thì tài sản thế chấp là xe ô tô khách 16 chỗ ngồi hiệu Ford biển số 43B-033.31, số khung: T4MFHPR57834, số máy: RATORQ4D244L theo giấy đăng ký xe ô tô số: 036743 cấp ngày 18/4/2017 tại Công an thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm B xử lý theo Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ.

**2.2** Sau khi ông Phạm B thanh toán khoản nợ gốc và lãi thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Phạm B bản gốc Giấy đăng ký xe ô tô số 036743 ngày 18/4/2017 tại Công an thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Phạm B theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Án phí DS- ST: 15.857.434 đồng. *(Mười lăm triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm ba mươi bốn đồng)* ông Phạm B phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 7.179.989 đồng *(Bảy triệu một trăm bảy mươi chín ngàn chín trăm tám mươi chín đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 9222 ngày 10/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**4.** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tự nguyện chịu. *(Đã nộp, đã chi).*

**5.** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận *(hoặc niêm yết)* bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Đông Thanh**